

Số: 01/2024/QĐST-DS

Thủy Nguyên, ngày 02 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 110/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại C; Địa chỉ trụ sở chính: 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Tàn - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị SEABANK.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Văn Hậu - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ SEABANK; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 68/2022/UQ-SEABANK ngày 14/01/2022 và số 7880/2023/UQ-SEABANK ngày 06/6/2023).

- *Bị đơn*: Ông Bùi Văn T, sinh năm 1962 và bà Lê Thị T, sinh năm 1963; cùng địa chỉ: Tổ dân phố Quyết Hùng, thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành Phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Bùi Văn T và bà Lê Thị T phải trả cho Ngân hàng C số tiền nợ của hợp đồng cho vay từng lần số REF2135600410/HDTD/HP6-BVT ngày 24/12/2021 và thẻ tín dụng theo đơn đề nghị vay vốn ngày 14/12/2021 tính đến hết ngày 22/12/2023 là: 1.235.492.247 đồng (bao gồm số tiền nợ gốc là 1.156.858.628

đồng; Nợ lãi trong hạn là 72.690.203 đồng; Nợ lãi quá hạn là 5.943.416 đồng).

Kể từ ngày 23 tháng 12 năm 2023, ông Bùi Văn T, bà Lê Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, thẻ tín dụng cho đến khi ông Bùi Văn T, bà Lê Thị T trả hết tiền nợ cho Ngân hàng C.

2.2. Trường hợp ông Bùi Văn T và bà Lê Thị T không trả hết nợ thì Ngân hàng C có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm đã cam kết theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng 4928, Quyền số 02/2021.TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Nguyễn Thái Bình, thành phố Hải Phòng công chứng ngày 24/12/2021 đã ký giữa ông Bùi Văn T, bà Lê Thị T - bên thế chấp và Ngân hàng C - bên nhận thế chấp. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 830 m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 292, tờ bản đồ số 04, địa chỉ: Tổ dân phố Quyết Tâm, thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành Phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 276327, vào sổ cấp GCN: CH 01038 do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 23/7/2015 cho ông Bùi Văn T vợ là Lê Thị T.

2.3. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Bùi Văn T, bà Lê Thị T phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng C.

2.4. Ông Bùi Văn T, bà Lê Thị T phải trả cho Ngân hàng C số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp là 15.000.000 đồng.

2.5. Về án phí: Ông Bùi Văn T và bà Lê Thị T nhận nộp toàn bộ số tiền án phí sơ thẩm, ông Bùi Văn T và bà Lê Thị T là người cao tuổi và có đơn xin miễn giảm tiền án phí nên số tiền án phí dân sự sơ thẩm ông Bùi Văn T và bà Lê Thị T phải nộp là 12.266.000 đồng (làm tròn số). Trả lại Ngân hàng C số tiền tạm ứng án phí 25.650.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008745 ngày 17/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30

Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Trung Hiếu

